

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN N  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2022/DSST

Ngày: 08/9/2022

V/v “*Tranh chấp*

*hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hồ Thị Kim Luyến

2. Ông Phan Công Ny

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ An Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Trâm – Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 222/2022/TLST-DS ngày 02/6/2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 558/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Ngọc Tr (Vắng mặt)

Địa chỉ: 292/12 khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Đặng Thanh S (Vắng mặt)

Địa chỉ: 188/1/7A N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng:

Ông Võ Chí Đ (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 7 năm 2020 và bản tự khai nguyên đơn – ông Bùi Ngọc Tr trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 11/4/2020, ông Bùi Ngọc Tr cho ông Đặng Thanh S mượn số tiền 20.000.000đồng, có viết giấy mượn tiền, hẹn đến 30/5/2020 sẽ trả. Tuy nhiên, sau đó ông Tr nhiều lần gặp trực tiếp và qua điện thoại yêu cầu ông S trả số tiền nêu trên nhưng ông S cứ hứa hẹn và không thực hiện. Do đó, ông Tr khởi kiện yêu cầu ông S trả cho ông số tiền 20.000.000đồng

và tiền lãi từ ngày 10/5/2020 cho đến khi thanh toán hết tiền với mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Ông Đặng Thanh S đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để giải quyết vụ kiện nhưng đều vắng mặt và cũng không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của ông Tr.

Người làm chứng ông Võ Chí Đ trình bày: Vào khoảng thời gian năm 2020, ông có chứng kiến việc ông Bùi Ngọc Tr cho ông Đặng Thanh S mượn số tiền 20.000.000đồng. Ông Tr đưa tiền cho ông S trước mặt ông khi cả ba người gồm ông, ông Tr và ông S ngồi uống cà phê chung tại một quán cà phê gần trụ sở Công an quận N, thành phố Cần Thơ. Đến nay, ông S đã trả tiền cho ông Tr chưa thì ông không biết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, người làm chứng có đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, bị đơn không chấp hành giấy báo/ triệu tập của Tòa án.

- Về giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện và cung cấp giấy mượn tiền ngày 11/4/2020 có chữ ký của nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng; cùng với lời khai của người làm chứng đủ cơ sở xác định nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 20.000.000đồng, thời hạn trả tiền theo thảo thuận là 15 đến 30 ngày kể từ ngày ký giấy mượn tiền. Nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả lại tiền gốc và lãi chậm trả là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Bùi Ngọc Tr khởi kiện ông Đặng Thanh S yêu cầu trả số tiền mà ông Tr đã cho ông S vay và tiền lãi chậm trả nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Ông Đặng Thanh S mặc dù có đăng ký thường trú tại khóm Xuân Hòa, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang nhưng theo xác nhận của địa phương thì ông S không còn sinh sống tại địa phương từ trước năm 2018, đi đâu, làm gì thì không rõ. Trong giấy mượn tiền thể hiện ông S cư trú tại hẻm 188 đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận N, thành phố Cần Thơ và công an phường An Hòa cũng xác nhận ông S có cư trú tại số 188/1/7A Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận N, TP. Cần Thơ.

Do đó, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Bùi Ngọc Tr, ông Võ Chí Đ có đơn xin vắng mặt; ông Đặng Thanh S đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt

không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Tr, ông S, ông Đại.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo nguyên đơn trình bày thì vào ngày 11/4/2020, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 20.000.000đồng, thời gian vay từ 15 đến 30 ngày kể từ ngày ký giấy mượn tiền, nếu bị đơn vay được vốn thì sẽ trả tiền trước thời hạn cho nguyên đơn. Cả hai cùng ký tên vào giấy mượn tiền cùng ngày 11/4/2020. Tuy nhiên, khi đến hạn thì bị đơn không trả tiền cho nguyên đơn và cố tình né tránh dù nguyên đơn nhiều lần nhắc nhở. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số nợ gốc là 20.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 10/5/2020 cho đến khi nguyên đơn nhận được tiền theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, khi khởi kiện nguyên đơn cung cấp “giấy mượn tiền” ngày 11/4/2020 có chữ ký ghi tên người mượn là Đặng Thanh S với nội dung như nguyên đơn đã trình bày. Thời hạn vay tiền theo thỏa thuận giữa các bên là 15 đến 30 ngày hoặc có thể sớm hơn nếu bị đơn vay được vốn. Đồng thời có ông Võ Chí Đ ký vào giấy mượn tiền với tư cách là người làm chứng. Ông Đại cũng có bản tự khai xác nhận có chứng kiến việc nguyên đơn đưa tiền cho bị đơn mượn số tiền 20.000.000đồng khi cả 3 người ngồi uống cà phê chung. Tuy nhiên, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nên vi phạm về thời hạn thanh toán.

Trong giấy mượn tiền, giữa nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận về lãi suất vay nên xác định đây là hợp đồng vay có thời hạn và không có lãi. Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nên ngoài trách nhiệm trả số tiền nợ gốc, bị đơn còn phải chịu “trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, cụ thể bị đơn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm. Thời hạn vay theo thỏa thuận của hai bên không ấn định một thời gian cụ thể mà “15 đến 30 ngày kể từ ngày ký giấy mượn tiền” – ngày ký giấy mượn tiền là ngày 11/4/2020 nên xác định thời hạn cuối cùng bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn là ngày 10/5/2020.

Bị đơn đã được Tòa án nhiều lần triệu tập để giải quyết vụ kiện nhưng đều vắng mặt và cũng không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ đó cho thấy bị đơn mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Như vậy, tổng số tiền gốc, lãi bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tính đến ngày xét xử là:

$20.000.000\text{đồng} + (20.000.000\text{đồng} \times 10\%/năm \times 2\text{ năm } 3\text{ tháng } 28\text{ ngày}) = 24.637.000\text{đồng}$  (đã làm tròn số).

[3] Từ những nhận định trên về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 229, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Bùi Ngọc Tr:

Buộc ông Đặng Thanh S có trách nhiệm trả cho ông Bùi Ngọc Tr tổng số tiền 24.637.000đồng (*Hai mươi tư triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng*), trong đó bao gồm số tiền nợ gốc là 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*), nợ lãi là 4.637.000đồng (*Bốn triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Thanh S phải chịu 1.232.000đồng (*Một triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng*). Hoàn lại cho ông Bùi Ngọc Tr 500.000đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 002932 ngày 13/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- CCTHADS Q.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Thúy Mai**